

CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/CBTT.2020

V/v: Công bố thông tin BCTC đã kiểm toán
2019 của CPC

Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

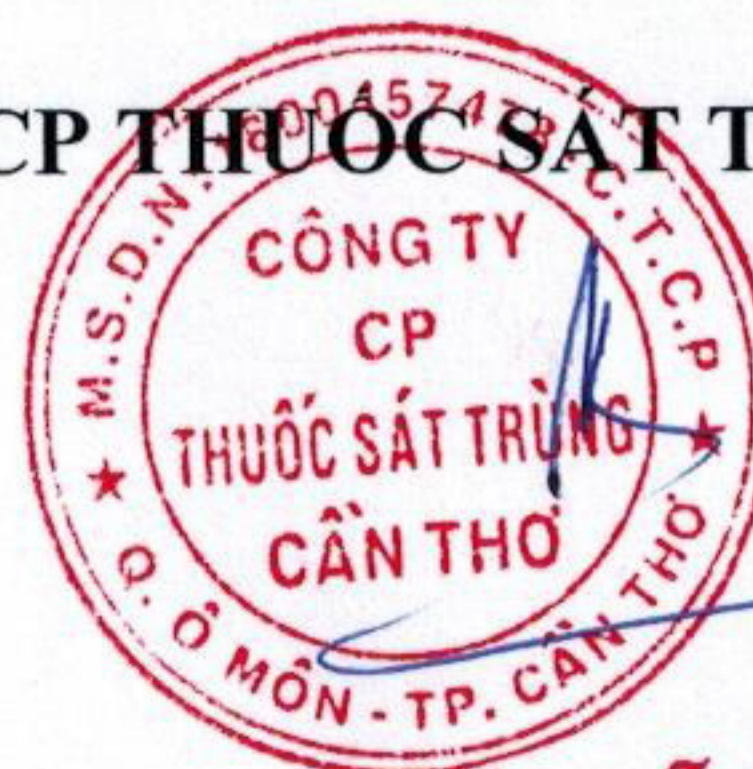
1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễm phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 02923 861770 Fax: 02923 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 27 tháng 03 năm 2020 bao gồm BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC. Báo cáo tài chính này đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.
 - 6.2 Công văn giải trình về việc Lợi nhuận chênh lệch vượt 10% so với cùng kỳ năm trước.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.tstcantho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

TM.CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD

Nguyễn Văn Trung

Số: 24.../CBTT.2020

V/v: CPC giải trình LNST sau kiểm toán
năm 2019 chênh lệch hơn 10% cùng kỳ

Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

CPC GIẢI TRÌNH CÁC NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN LỢI NHUẬN CHÊNH LỆCH HƠN 10% CÙNG KỲ

Lợi nhuận sau thuế của CPC sau kiểm toán năm 2019 đạt hơn 10,92 tỷ đồng nhưng đã giảm 17,84 % so với cùng kỳ năm 2018.

Nay CPC xin trình bày các lý do cơ bản làm cho lợi nhuận giảm so với cùng kỳ như sau:

1. Doanh thu cả năm 2019 đã đạt được hơn 267,73 tỷ đồng nhưng đã giảm 16,91% so với cùng kỳ năm trước.
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cả năm 2019 đã giảm 09,71% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cũng là lý do khiến cho lợi nhuận giảm so với cả năm 2018.

Trong tình hình cạnh tranh rất khốc liệt hiện nay, Công ty chúng tôi đã ra sức tiết kiệm chi phí và tận dụng mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành đồng thời 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

TM.CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD

Nguyễn Văn Trung

MỤC LỤC

1. Mục lục

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị

3. Báo cáo kế toán độc lập

4. Bảng cân đối kế toán và ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC
SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 10/1 Đường Nguyễn Huệ, Phường Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Trang 1/1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 33
8. Phụ lục	34 - 35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ tại Campuchia đặt tại địa chỉ : #10B, S2004 Sangkat, Kakab Khan Posenchey, thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Mục tiêu hoạt động của chi nhánh theo Giấy chứng nhận đầu tư: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni to; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Đăng Trúc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Việt Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Văn Mưa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Ngô Văn Trường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Dương Minh Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Hồ Văn Hỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Trái

Nguyễn Văn Trung
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2020

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0117/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 vào ngày 28 tháng 3 năm 2019 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Thị Bé Ghi – Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2646-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		109.277.186.029	139.694.562.937
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.809.498.239	23.801.822.399
1. Tiền	111		9.309.498.239	4.801.822.399
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.500.000.000	19.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.304.881.094	25.625.245.646
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	45.205.698.506	26.140.157.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	1.029.063.000	149.925.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	364.962.598	984.456.568
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.294.843.010)	(1.649.293.287)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.477.770.697	81.410.527.916
1. Hàng tồn kho	141	V.7	35.369.894.994	84.549.564.325
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.892.124.297)	(3.139.036.409)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		685.035.999	3.856.966.976
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	308.387.735	268.391.046
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		198.514.266	2.736.193.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	178.133.998	852.381.941
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.768.601.957	20.477.552.104
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.489.813.868	17.453.050.829
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.342.131.660	17.247.230.140
- Nguyên giá	222		50.110.621.270	50.496.502.322
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.768.489.610)	(33.249.272.182)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	147.682.208	205.820.689
- Nguyên giá	228		959.913.300	924.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(812.231.092)	(719.092.611)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.278.788.089	3.024.501.275
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8a	4.278.788.089	3.024.501.275
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.045.787.986	160.172.115.041

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.432.604.624	73.701.699.200
I. Nợ ngắn hạn	310		45.907.600.957	73.077.970.659
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.138.178.303	3.503.577.405
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	612.655.000	7.965.190
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	14.390.000	13.434.000
4. Phải trả người lao động	314	V.14	950.000.000	4.227.186.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	586.702.283	1.077.190.423
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	3.586.290.030	3.764.314.662
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	31.716.484.291	58.827.517.100
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	302.901.050	1.656.785.379
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		525.003.667	623.728.541
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	480.000.000	580.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	45.003.667	43.728.541
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

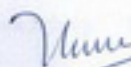
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.613.183.362	86.470.415.841
I. Vốn chủ sở hữu	410		80.613.183.362	86.470.415.841
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.20	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	10.017.330.583	8.603.050.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	11.013.530.802	18.285.043.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		91.721.605	18.285.043.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.921.809.197	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.045.787.986	160.172.115.041

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2020


Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởngNguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	mình	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	267.734.695.232	322.217.896.946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d	10		267.734.695.232	322.217.896.946
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	225.008.337.697	274.896.713.230
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch	20		42.726.357.535	47.321.183.716
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.723.181.635	1.972.217.490
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.776.630.425	3.427.095.279
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.771.329.864	2.762.435.695
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	17.114.969.330	18.559.383.573
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.121.150.315	10.848.644.783
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.436.789.100	16.458.277.571
11. Thu nhập khác	31	VI.7	220.203.309	373.236.017
12. Chi phí khác	32	VI.8	759.660.143	171.956.875
13. Lợi nhuận khác	40		(539.456.834)	201.279.142
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.897.332.266	16.659.556.713
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hà	51	V.13	2.974.247.943	3.366.234.451
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lạ	52	VI.9	1.275.126	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.921.809.197	13.293.322.262
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.676	2.300
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.676	2.300



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		262.862.890.660	333.637.777.473
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(159.180.504.410)	(287.099.127.036)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.737.222.822)	(29.984.998.665)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.771.329.864)	(2.762.435.695)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(2.300.000.000)	(4.000.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		10.007.588.764	20.324.177.823
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(53.603.873.346)	(38.558.080.729)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<u><i>36.277.548.982</i></u>	<u><i>(8.442.686.829)</i></u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(86.800.000)	(5.031.422.054)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		129.090.909	246.409.359
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(5.000.000.000)	(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.087.061.630	1.888.698.315
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<u><i>1.129.352.539</i></u>	<u><i>(5.896.314.380)</i></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	127.868.875.085	181.768.586.250
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(154.979.907.894)	(168.485.867.300)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20d	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(35.682.077.809)	4.711.673.950
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.724.823.712	(9.627.327.259)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		23.801.822.399	33.429.149.658
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		282.852.128	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		25.809.498.239	23.801.822.399



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni to; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 189 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 186 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diển, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	52.954.000	64.436.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.256.544.239	4.737.386.399
Các khoản tương đương tiền	16.500.000.000	19.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>16.500.000.000</u>	<u>19.000.000.000</u>
Cộng	<u>25.809.498.239</u>	<u>23.801.822.399</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng ⁽ⁱ⁾	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>

(i) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>333.754.050</u>	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	333.754.050	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>44.871.944.456</u>	<u>26.140.157.365</u>
Đại lý Vật tư nông nghiệp Nguyễn Thành Long	-	1.388.889.180
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng	898.715.409	1.158.715.309
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	7.179.656.089	-
Các khách hàng khác	<u>36.793.572.958</u>	<u>23.592.552.876</u>
Cộng	<u>45.205.698.506</u>	<u>26.140.157.365</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Mekong Xanh	90.563.000	45.650.000
Công ty TNHH Quốc Minh E.C.M	748.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	190.500.000	104.275.000
Cộng	<u>1.029.063.000</u>	<u>149.925.000</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	323.962.598	-	874.456.568	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	41.000.000	-	110.000.000	-
Cộng	<u>364.962.598</u>	<u>-</u>	<u>984.456.568</u>	<u>-</u>

6. Nợ quá hạn

	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	898.715.309	-	Trên 3 năm	1.158.715.309
Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón Tuấn Cúc - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	290.951.491	145.475.747	-	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	44.001.600	22.000.800	Trên 6 tháng đến dưới 2 năm	1.393.329.946
	Trên 3 năm	228.651.157	-	Trên 3 năm	228.651.157
Cộng		<u>1.462.319.557</u>	<u>167.476.547</u>	<u>2.780.696.412</u>	<u>1.131.403.125</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.649.293.287	1.891.127.226
Hoàn nhập dự phòng	(354.450.277)	(241.833.939)
Số cuối năm	<u>1.294.843.010</u>	<u>1.649.293.287</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	19.522.685.941	(2.809.036.409)	53.288.909.150	(3.139.036.409)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	15.847.209.053	(83.087.888)	31.260.655.175	-
Cộng	35.369.894.994	(2.892.124.297)	84.549.564.325	(3.139.036.409)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.139.036.409	5.709.611.460
Hoàn nhập dự phòng	(246.912.112)	(2.570.575.051)
Số cuối năm	2.892.124.297	3.139.036.409

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	23.290.000
Chi phí bảo hiểm	133.891.234	147.101.046
Chi phí thuê kho	41.886.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	132.610.501	98.000.000
Cộng	308.387.735	268.391.046

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	2.484.504.020	2.190.296.494
Chi phí đăng ký sản phẩm mới	667.270.163	646.674.780
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	958.545.905	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	168.468.001	187.530.001
Cộng	4.278.788.089	3.024.501.275

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.423.291.751 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

10. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	724.913.300	924.913.300
Mua trong năm	-	35.000.000	35.000.000
Số cuối năm	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	145.680.800	345.680.800

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	200.000.000	519.092.611	719.092.611
Khấu hao trong năm	-	93.138.481	93.138.481
Số cuối năm	200.000.000	612.231.092	812.231.092
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	205.820.689	205.820.689
Số cuối năm	-	147.682.208	147.682.208

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Cường Phát	-	637.296.660
UPL Limited	3.986.268.000	-
Công ty TNHH MTV Mạnh Đan	-	334.800.000
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hồng Tú	-	985.600.000
Công ty TNHH Agronolis	1.408.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.743.910.303	1.545.880.745
Cộng	8.138.178.303	3.503.577.405

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Quốc tế Hồng Đức	612.655.000	-
Các khách hàng khác	-	7.965.190
Cộng	612.655.000	7.965.190

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	472.532.432	(472.532.432)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	4.983.258.892	(4.983.258.892)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	39.019.968	(39.019.968)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	852.381.941	2.974.247.943	(2.300.000.000)	-	178.133.998
Thuế thu nhập cá nhân	13.434.000	-	1.527.940.090	(1.526.984.090)	14.390.000	-
Thuế nhà đất	-	-	17.925.187	(17.925.187)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	870.767.034	(870.767.034)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ	-	-	2.800.000	(2.800.000)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
phí và các khoản phải nộp khác						
Cộng	13.434.000	852.381.941	10.891.491.546	(10.216.287.603)	14.390.000	178.133.998

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng bán sang thị trường Campuchia	0%
- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.897.332.266	16.659.556.713
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	978.302.848	171.615.542
- Các khoản điều chỉnh giảm	(225.018.334)	-
Thu nhập chịu thuế	14.650.616.780	16.831.172.255
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	14.650.616.780	16.831.172.255
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.930.123.356	3.366.234.451
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	44.124.587	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.974.247.943	3.366.234.451

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất đối với diện tích 41.334,35 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với mức 459.034.240 VND/năm theo thông báo nộp tiền thuế đất số 531/TB.CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 14 tháng 02 năm 2019. Thời gian thuế đất là 20 năm, kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2003 đến ngày 16 tháng 4 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 1.000 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 537,538,539, tại đường Trương Văn Diễm (đường tỉnh 920C), phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với mức 411.732.793 VND cho cả thời gian thuê đất theo thông báo nộp tiền thuê đất số 531/TB.CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 14 tháng 02 năm 2019 (Thời gian thuê đất là 50 năm, kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2019 đến ngày 04 tháng 5 năm 2069).

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quý dự phòng tiền lương	950.000.000	4.227.186.500
Cộng	<u>950.000.000</u>	<u>4.227.186.500</u>

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí hỗ trợ bán hàng	476.582.018	630.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	110.120.265	447.190.423
Cộng	<u>586.702.283</u>	<u>1.077.190.423</u>

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	125.394.000	114.197.160
Ông Dương Minh Hoàng - Phải trả hàng mượn	304.957.028	1.089.270.946
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.155.939.002	2.560.846.556
Cộng	<u>3.586.290.030</u>	<u>3.764.314.662</u>

16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược	480.000.000	580.000.000
Cộng	<u>480.000.000</u>	<u>580.000.000</u>

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.716.484.291	58.827.517.100
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽⁹⁾	19.666.484.291	26.177.517.100
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽¹⁰⁾	12.050.000.000	32.650.000.000
Cộng	<u>31.716.484.291</u>	<u>58.827.517.100</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

- ⁽⁹⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh V.9).
- ⁽¹⁰⁾ Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	58.827.517.100	45.544.798.150
Số tiền vay phát sinh	127.868.875.085	181.768.586.250
Số tiền vay đã trả	(154.979.907.894)	(168.485.867.300)
Số cuối năm	<u>31.716.484.291</u>	<u>58.827.517.100</u>

17b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.656.785.379	1.733.936.520
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.595.198.671	1.740.631.459
Chi quỹ trong năm	(2.949.083.000)	(1.817.782.600)
Số cuối năm	<u>302.901.050</u>	<u>1.656.785.379</u>

19. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền, nợ phải thu. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	43.728.541	43.728.541
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.275.126	-
Số cuối năm	<u>45.003.667</u>	<u>43.728.541</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn		
Hóa Nông	8.752.200.000	8.752.200.000
Các cổ đông khác	34.278.300.000	34.278.300.000
Cộng	43.030.500.000	43.030.500.000

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 43.030.500.000 VND.

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 04/2019.NQ-DHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	8.571.045.000
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	1.414.280.583
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.595.198.671
• Thương cho Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt	423.465.780
• Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	265.866.445
• Thương cho HĐQT và Ban Kiểm soát	423.465.780
• Tặng cho Ông Phan Đăng Trúc phần quà	100.000.000
Cộng	12.793.322.259

Đồng thời, Công ty chi thưởng cho công nhân viên theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 11/2019.BB-HĐQT.CPC ngày 26/12/2019 số tiền 4.200.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****21a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	459.034.240	459.034.240
Trên 1 năm đến 5 năm	1.147.585.600	1.606.619.840
Cộng	<u>1.606.619.840</u>	<u>2.065.654.080</u>

Tổng số tiền thuê 41.334,35 m² đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với giá thuê là 459.034.240 VND/năm. Hợp đồng thuê số 40/HĐTD-2012 ngày 27 tháng 9 năm 2012 được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2003.

21b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 7.401,64 USD (số đầu năm là 3.739,44 USD).

21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Phải thu khách hàng	-	1.256.360.231	-	1.256.360.231	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	-	116.500.000	-	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	-	170.357.639	-	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	-	<u>1.543.217.870</u>	-	<u>1.543.217.870</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.768.388.675	5.742.860.241
Doanh thu bán thành phẩm	258.703.084.202	311.110.676.120
Doanh thu dịch vụ gia công	7.263.222.355	5.364.360.585
Cộng	<u>267.734.695.232</u>	<u>322.217.896.946</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Gia công	3.113.856.000	2.978.349.762

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.311.416.200	4.917.997.952
Giá vốn của thành phẩm đã bán	220.610.154.824	266.556.513.425
Giá vốn dịch vụ gia công	3.333.678.785	5.992.776.904
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(246.912.112)	(2.570.575.051)
Cộng	<u>225.008.337.697</u>	<u>274.896.713.230</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.087.061.630	1.888.698.315
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.636.120.005	83.519.175
Cộng	<u>3.723.181.635</u>	<u>1.972.217.490</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.771.329.864	2.762.435.695
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.962.490.895	664.659.584
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	42.809.666	-
Cộng	<u>5.776.630.425</u>	<u>3.427.095.279</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.548.245.250	9.857.476.833
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	36.965.426	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.439.903.873	901.540.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.572.725.094	-
Các chi phí khác	3.517.129.687	7.800.365.847
Cộng	<u>17.114.969.330</u>	<u>18.559.383.573</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.207.908.310	8.140.203.500
Chi phí vật liệu quản lý	7.440.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	82.283.947	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	566.869.543	308.652.672
Thuế, phí và lệ phí	272.708.814	-
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(354.450.277)	(241.833.939)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.582.299.093	-
Các chi phí khác	1.756.090.885	2.641.622.550
Cộng	<u>9.121.150.315</u>	<u>10.848.644.783</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	129.090.909	246.409.359

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sản phẩm	90.909.091	-
Thu nhập khác	203.309	126.826.658
Cộng	<u>220.203.309</u>	<u>373.236.017</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tham gia chương trình cùng nông dân bảo vệ môi trường	-	100.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	13.959.230	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định của các năm trước	625.234.454	71.615.542
Chi phí khác	120.466.459	341.333
Cộng	<u>759.660.143</u>	<u>171.956.875</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	1.275.126	-
Cộng	<u>1.275.126</u>	<u>-</u>
10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.921.809.197	13.293.322.262
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.595.198.671)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát (*)	(667.489.472)	(2.312.798.005)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.254.319.725	9.385.325.586
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.512</u>	<u>2.300</u>
(*) Tạm trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 04/2019.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25/4/2019.		
10a. Thông tin khác		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.257 VND xuống còn 2.300 VND.		
11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	184.246.971.457	261.330.890.713
Chi phí nhân công	32.001.483.465	36.765.925.358

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.085.036.961	2.714.079.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.420.129.062	5.127.017.715
Chi phí khác	8.839.379.124	13.694.283.633
Cộng	<u>234.593.000.069</u>	<u>319.632.197.383</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	2.957.067.332	4.329.078.694
Thù lao	120.625.976	235.487.000
Cộng	<u>3.077.693.308</u>	<u>4.564.565.694</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Chia cổ tức	433.088.000	433.088.000
Mua nguyên liệu	-	4.633.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

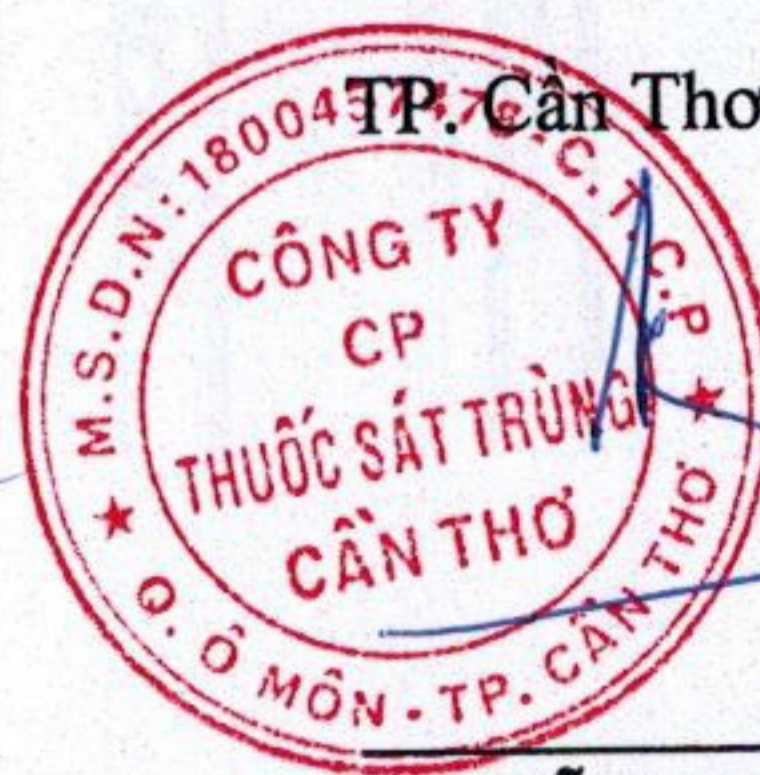
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	266.533.548.832	322.135.338.921
Khu vực nước ngoài	1.201.146.400	82.558.025
Cộng	267.734.695.232	322.217.896.946

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Đơn vị tính: VND					
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.590.685.530	14.525.428.859	15.187.569.752	192.818.181	50.496.502.322
Mua trong năm	-	86.800.000	-	-	86.800.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(472.681.052)	-	(472.681.052)
Số cuối năm	20.590.685.530	14.612.228.859	14.714.888.700	192.818.181	50.110.621.270
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.116.814.726	8.346.045.814	1.333.721.479	32.272.727	23.828.854.746
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.255.649.376	9.832.660.655	7.133.815.795	27.146.356	33.249.272.182
Khấu hao trong năm	629.802.461	791.485.089	2.496.047.103	74.563.827	3.991.898.480
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(472.681.052)	-	(472.681.052)
Số cuối năm	16.885.451.837	10.624.145.744	9.157.181.846	101.710.183	36.768.489.610
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.335.036.154	4.692.768.204	8.053.753.957	165.671.825	17.247.230.140
Số cuối năm	3.705.233.693	3.988.083.115	5.557.706.854	91.107.998	13.342.131.660
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	7.403.050.000	17.942.936.797	84.928.308.774
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	13.293.322.262	13.293.322.262
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.200.000.000	(2.940.631.459)	(1.740.631.459)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Chi thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.439.538.736)	(1.439.538.736)
Số dư cuối năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	8.603.050.000	18.285.043.864	86.470.415.841
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	8.603.050.000	18.285.043.864	86.470.415.841
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	10.921.809.197	10.921.809.197
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.414.280.583	(3.009.479.254)	(1.595.198.671)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Chi thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	(2.312.798.005)	(2.312.798.005)
Chi thưởng cho nhân viên	-	-	-	-	-	(4.200.000.000)	(4.200.000.000)
Chi khác	-	-	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	10.017.330.583	11.013.530.802	80.613.183.362

Nguyễn Duy Linh

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

